

Số: 36 /QĐ-LĐTĐBXH

Biên Hòa, ngày 25 tháng 08 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán ngân sách năm 2021 của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5786/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc bổ sung dự toán ngân sách năm 2021;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán tài vụ phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán tài vụ và các bộ phận chuyên môn trực thuộc Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch TP;
- Các bộ phận chuyên môn;
- Lưu: VT; KTTV.



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Kim Bích Huyền



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố Biên Hòa

Chương: 624

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 36 /QĐ-LĐTĐXH ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Phòng Lao động-Thương binh và Xã Hội TP. Biên Hòa)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	11,502,193,400
1	Chi quản lý hành chính	143,213,400
1.1	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>0</i>
1.2	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>143,213,400</i>
1.2.1	-Kinh phí tranh chấp lao động tập thể	90,000,000
	Kinh phí hoạt động	90,000,000
1.2.2	Kinh phí trợ cấp tết theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 08/1/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai	12,000,000
1.2.3	Kinh phí trợ cấp thôi việc	41,213,400
2	Chi các sự nghiệp	11,358,980,000
2.1	Chi bảo đảm xã hội	11,358,980,000
2.4.1	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	<i>11,358,980,000</i>
	Trợ cấp kinh phí chi tiền điện hộ nghèo	557,000,000
	Bổ sung kinh phí trợ cấp thường xuyên do tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ	10,801,980,000